

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/DS-PT
Ngày 13-12-2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất
và tài sản trên đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2022/QĐ-PT ngày 11-11-2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 40/TB-TA ngày 23-11-2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nông Thanh H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (Hợp đồng ủy quyền số 31/HĐ,GD ngày 08-11-2021); có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; có mặt.

2. Anh Nông Đình L, sinh năm 1983; vắng mặt.
3. Chị Nông Huyền M, sinh năm 1981; vắng mặt.
4. Anh Nông Văn L, sinh năm 1985; có mặt.
5. Chị Vương Thị X, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nông Đình L, chị Nông Huyền M, anh Nông Văn L, chị Vương Thị X: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (Hợp đồng ủy quyền số 31/HĐ.GD ngày 08-11-2021); có mặt.

6. Chị Nông Thị M, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn Nà Táng, xã Bính Xá, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Ông Nông Quốc T (Nông Quang T), sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nông Quốc T: Bà Lương Thị Hương L, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

8. Anh Nông Xuân S, sinh năm 1983; vắng mặt.
9. Anh Nông Ngọc V, sinh năm 1991; vắng mặt.
10. Chị Nông Thị T, sinh năm 1992; vắng mặt.
11. Anh Nông Chí B, sinh năm 1989; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nông Xuân S, anh Nông Ngọc V, anh Nông Thị T, anh Nông Văn Bền: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (giấy ủy quyền ngày 16-11-2021); có mặt.

12. Anh Nông Ngọc T, sinh năm 1986; vắng mặt.
13. Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1979; vắng mặt.
14. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

15. Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T, Công chức địa chính xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (theo văn bản ủy quyền ngày 11-11-2022); vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Hoàng Thị L, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tài sản tranh chấp giữa các đương sự là 377,3m² đất thuộc một phần thửa số 28, tờ bản đồ số 03, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; được thể hiện trên mảnh trích đo của Công ty cổ phần trắc địa bản đồ và môi trường S - chi nhánh Lạng Sơn thực hiện, có vị trí đỉnh thửa là A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9. Trong đó phần diện tích đất bị đơn đã san ủi thành mặt phẳng để sử dụng làm đường đi có diện tích là 48,2 m² với vị trí đỉnh thửa là A6, A7, A8, N7, N8; phần diện tích gia đình bà Hoàng Thị L trồng sắn là 69,8 m²; toàn bộ diện tích đất tranh chấp nói trên hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho ai. Tài sản trên đất có 02 bụi tre gai, 02 bụi cây mai, 04 cây thông đều do ông Nông Thanh H trồng. Kết quả định giá tài sản xác định diện tích đất tranh chấp trị giá 3.395.700 đồng, trị giá toàn bộ tài sản trên đất là 811.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nông Thanh H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn gồm vợ và các con là bà Hoàng Thị H, anh Nông Đình L, anh Nông Văn L, chị Nông Thị M, chị Nông Huyền M và chị Vương Thị X trình bày:

Năm 1985 gia đình ông Nông Thanh H khai phá được 01 mảnh đất vườn rộng khoảng 800m² tại địa danh P thuộc thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và quản lý sử dụng từ đó cho đến nay, cụ thể: Từ năm 1985 đến năm 1989 gia đình ông trồng cây sắn và trồng cây tre gai xung quanh vườn, đến năm 1990 thì trồng thêm cây tre, cây măng mai; năm 2001 tiếp tục trồng sắn và trồng 03 bụi cây tre, 06 bụi cây măng mai, 20 cây thông. Năm 2008, do bị sạt lở nên đã làm vùi lấp một số cây, nên hiện nay chỉ còn lại 04 cây thông, 02 bụi tre mai, 02 bụi tre gai. Hiện nay ông Nông Thanh H đứng tên trong sổ mục kê đối với toàn bộ diện tích của thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp của xã K là 53.821,0m². Tháng 10/2017 (âm lịch), anh Nông Ngọc T con trai ông Nông Quốc T xây nhà nên đã mượn khoảng 20m² của gia đình ông để tập kết vật liệu xây dựng nhưng sau đó bà Hoàng Thị L lại san gạt một phần diện tích đất của gia đình ông đang quản lý nên tháng 11-2020 hai bên xảy ra tranh chấp.

Vì vậy, ông Nông Thanh H khởi kiện yêu cầu gia đình bà Hoàng Thị L trả lại cho ông 377,3m² đất thuộc một phần thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 của xã K và yêu cầu được sở hữu toàn bộ tài sản trên đất tranh chấp.

Bị đơn bà Hoàng Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn gồm chồng và các con là ông Nông Quốc T, anh Nông Xuân S, anh Nông Ngọc V, chị Nông Thị T, anh Nông Chí B, anh Nông Ngọc T, chị Trần Thị Hồng N, chị Hoàng Thị T trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là do vợ chồng bà Hoàng Thị L khai phá và quản lý sử dụng trồng sắn từ tháng 2/1981. Năm 1986 nhà nước mở đường đi qua mảnh vườn của gia đình bà nên bà không canh tác 02 năm; ông Nông Thanh H cắm cây tre xuống giữa vườn của bà và buộc cây ngang qua để làm hàng rào ngăn trâu bò; năm 1988 làm xong đường nên bà tiếp tục canh tác. Năm 2002 khi Nhà nước nâng cấp mở đường quốc lộ 31, gia đình bà bị thu hồi một phần diện tích đất, phần diện tích còn lại bà tiếp tục canh tác trồng sắn, khoai sọ.... Năm

2008, bà không canh tác được do phía Bắc mảnh vườn bị sạt lở nên ông Nông Thanh H đã trồng cây thông, cây mai lên đó. Năm 2017, gia đình bà cải tạo đất và xây dựng nhà trên một phần diện tích đất đã khai phá, phần diện tích còn lại vẫn để không. Ngày 12/10/2019 bà Hoàng Thị L thuê máy xúc để dọn đất xung quanh nhà thì bà Hoàng Thị H đến ngăn cản; tháng 5-2021 bà Hoàng Thị L trồng 250 gốc sắn trên một phần diện tích đang tranh chấp; ngày 01/11/2020 bà tiếp tục san gạt đất để trồng sắn thì bà Hoàng Thị H lại đến ngăn cản và nhổ 120 gốc sắn của gia đình bà nên hiện nay trên đất tranh chấp không còn gốc sắn nào. Quá trình quản lý, sử dụng đất của gia đình bà đã được Ủy ban nhân dân xã K xác nhận. Gia đình bà và bà Phương Thị S có mâu thuẫn từ việc tranh chấp đất nên bà không đồng ý triệu tập bà Phương Thị S làm chứng cho phía nguyên đơn. Vì vậy, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nông Thanh H.

Bà Phương Thị S là người làm chứng do nguyên đơn yêu cầu triệu tập trình bày: Bà sinh sống ở thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn từ năm 1984; nay bà cư trú tại khu 8 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Gia đình bà có đất liền kề với đất đang tranh chấp, quá trình hai nhà tranh chấp đất với nhau như thế nào bà không biết; khi bà sinh sống tại thôn B, xã K bà thấy gia đình ông Nông Thanh H trồng sắn trên phần diện tích đất đang tranh chấp từ năm 1985, từ đó đến nay bà vẫn thấy ông Nông Thanh H quản lý, sử dụng đất này và có hàng rào xung quanh vườn; những gốc tre trên đất là những cọc tre mà trước đây ông Nông Thanh H rào trâu bò, hiện nay đã thành những bụi tre.

Ông Nông Văn D là người làm chứng do bị đơn yêu cầu triệu tập, trình bày: Năm 1997 đến năm 2003 ông làm Trưởng thôn B, xã K. Trong thời gian ông làm trưởng thôn B, ông thấy gia đình bà Hoàng Thị L trồng sắn, khoai sọ trên diện tích đất hiện nay đang tranh chấp; đến năm 2017-2018 hai bên mới phát sinh tranh chấp. Gia đình bà Hoàng Thị L được Nhà nước bồi thường do bị thu hồi một phần diện tích đất để làm đường K - B (đoạn từ ngã ba B đến hết dốc nhà ông Nông Văn B); phần diện tích đất còn lại, gia đình bà Hoàng Thị L tiếp tục canh tác, san ủi và dựng nhà. Gia đình ông Nông Thanh H quản lý sử dụng phần diện tích đất phía trên tiếp giáp đất của bà Hoàng Thị L; còn phần đất đang tranh chấp hiện nay là do gia đình bà Hoàng Thị L quản lý từ trước đến nay.

Kết quả thu thập tài liệu chứng cứ từ các cơ quan liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Hộ ông Nông Thanh H là người đứng tên trong sổ mục kê đất đai đối với thửa đất số 28 tờ bản đồ số 03 xã K; là đất rừng sản xuất. Một phần diện tích của thửa 28 đã được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Nông Thanh H vào năm 2006 chính là thửa đất 234, diện tích 42.400m², tờ Bản đồ lâm nghiệp xã K đo đạc năm 2006; phần diện tích còn lại chưa cấp GCNQSDĐ cho cá nhân, tổ chức, hộ gia đình nào. Rà soát, đối chiếu khu đất đang tranh chấp có một phần diện tích quy hoạch là đất ở nông thôn, một phần quy hoạch là đất rừng sản xuất; không trong quy hoạch thuộc diện phải thu hồi đất, đủ điều kiện để cấp GCNQSDĐ theo quy định.

Kết quả xác minh tại xã K: Gia đình ông Nông Thanh H được giao thửa đất 234 tờ bản đồ giao đất Lâm nghiệp xã K. Đất tranh chấp thuộc một phần thửa 28 tờ Bản đồ số 03 Bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp; không thể xác định được đất tranh chấp có thuộc thửa đất số 234 hay không. Ông Nông Quang T được Nhà nước bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án đường tỉnh lộ 246, không xác định được vị trí đất bị thu hồi.

Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nông Thanh H:

Ông Nông Thanh H được quản lý, sử dụng 329,1m² đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K và sở hữu tài sản trên đất gồm 02 bụi tre gai, 02 bụi cây mai.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nông Thanh H đối với diện tích đất mà bị đơn đã san làm hành lang lối đi.

Bà Hoàng Thị L được quản lý, sử dụng diện tích đất 48,2m², tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K.

(Hiện trạng đất được mô tả trên trích đo 118-2021 ngày 10-12-2021)

3. Về chi phí tố tụng: Tổng tiền chi phí tố tụng ông Nông Thanh H đã chi trả hết 17.890.000 đồng. Buộc ông Nông Thanh H phải chịu 2.285.500 đồng, bà Hoàng Thị L phải chịu 15.604.500 đồng tiền chi phí tố tụng và có trách nhiệm trả cho ông Nông Thanh H 15.604.500 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn, tuyên nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong thời hạn luật định, bị đơn là bà Hoàng Thị L yêu cầu được quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 377,3m².

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Sau khi được Hội đồng xét xử phân tích, bà Hoàng Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn là bà Hoàng Thị L đã thống nhất thỏa thuận: Căn cứ kết quả xem xét thẩm định thể hiện tại trích đo khu đất tranh chấp do Công ty S - Chi nhánh Lạng Sơn thực hiện ngày 10-12-2021; hai bên thống nhất nối điểm A4 với N7 để phân định ranh giới quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp, cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nông Thanh H được quyền quản lý sử dụng 220,3m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất nói trên có độ dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại hình vẽ nối các điểm A1-A2-A3-A4-N7-A9-A1 trên trích đo. Ông Nông Thanh H được sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất nói trên gồm 04 cây thông. Ông Nông Thanh H có quyền kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật

- Bị đơn bà Hoàng Thị L được quyền quản lý sử dụng 157,0m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất nói trên có độ dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại hình vẽ nối các điểm A4-A5-N8-A6-A7-A8-N7-A4 trên trích đo. Bà Hoàng Thị L được sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất nói trên gồm 02 bụi tre gai, 02 bụi cây mai. Bà Hoàng Thị L có quyền kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Hai bên gia đình thống nhất chấm dứt việc tranh chấp đối với diện tích đất đã nêu ở trên và thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 chi phí tố tụng; đề nghị được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa: Nhất trí với nội dung thỏa thuận nêu trên.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị L và ông Nông Quốc T: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận việc giải quyết vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai và văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; mặt khác, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Vì vậy, việc vắng mặt của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và trích đo khu đất tranh chấp ký hiệu TĐ 118-2021 ngày 10-12-2021 của Công ty S - Chi nhánh Lạng Sơn cùng lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định diện tích đất tranh chấp giữa ông Nông Thanh H và bà Hoàng Thị L là 377,3m² đất thuộc một phần thửa số 28, tờ bản đồ số 03, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;

tọa lạc tại Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; hiện chưa ai được cấp GCNQSDĐ; trên đất có 02 bụi tre gai, 02 bụi cây mai và 04 cây thông.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hoàng Thị H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nông Thanh H với bị đơn là bà Hoàng Thị L cùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Căn cứ kết quả xem xét thẩm định thể hiện tại trích đo khu đất tranh chấp do Công ty S - Chi nhánh Lạng Sơn thực hiện ngày 10-12-2021; hai bên thống nhất nổi điểm A4 với N7 để phân định ranh giới quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp.

3.1 Nguyên đơn ông Nông Thanh H được quyền quản lý sử dụng 220,3m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất nói trên có độ dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại hình vẽ nổi các điểm A1-A2-A3-A4-N7-A9-A1 trên trích đo. Ông Nông Thanh H được sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất nói trên gồm 04 cây thông. Ông Nông Thanh H có quyền kê khai cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật

3.2 Bị đơn bà Hoàng Thị L được quyền quản lý sử dụng 157,0m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất nói trên có độ dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại hình vẽ nổi các điểm A4-A5-N8-A6-A7-A8-N7-A4 trên trích đo. Bà Hoàng Thị L được sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất nói trên gồm 02 bụi tre gai, 02 bụi cây mai. Bà Hoàng Thị L có quyền kê khai cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật.

3.3 Hai bên gia đình thống nhất chấm dứt việc tranh chấp đối với diện tích đất đã nêu ở trên.

3.4 Về chi phí tố tụng các đương sự thỏa thuận mỗi bên chịu 1/2 chi phí tố tụng, cụ thể: Tổng chi phí tố tụng hết 17.890.000 đồng. Ông Nông Thanh H phải chịu 8.945.000 đồng; bà Hoàng Thị L phải chịu 8.945.000 đồng. Do ông Nông Thanh H đã nộp và chi trả toàn bộ tiền chi phí tố tụng nên bà Hoàng Thị L phải trả ông Nông Thanh H số tiền 8.945.000 đồng.

[4] Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự khác. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Về án phí: Tại khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: Trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm;

đương sự kháng cáo phải chịu tòa bộ án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do nguyên đơn và bị đơn đều là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử quyết định miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự phúc thẩm cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 158, 164, 169, 221 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 95, 99, 101, 166, 170, 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 09-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; cụ thể như sau:

1. Về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất

1.1. Ông Nông Thanh H được quyền quản lý sử dụng 220,3m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất nói trên có độ dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại hình vẽ nói các điểm A1-A2-A3-A4-N7-A9-A1 trên phụ lục.

Ông Nông Thanh H được sở hữu toàn bộ tài sản gồm trên diện tích đất nêu trên gồm 04 cây thông.

Ông Nông Thanh H có quyền kê khai cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất đã nêu tại mục 1.1 theo quy định của pháp luật.

1.2. Bà Hoàng Thị L được quyền quản lý sử dụng 157,0m² đất thuộc một phần diện tích thửa đất số 28, tờ bản đồ số 03 xã K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất nói trên có độ dài các cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại hình vẽ nói các điểm A4-A5-N8-A6-A7-A8-N7-A4 trên phụ lục.

Bà Hoàng Thị L được sở hữu toàn bộ tài sản trên diện tích đất nói trên gồm 02 bụi tre gai, 02 bụi cây mai.

Bà Hoàng Thị L có quyền kê khai cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất đã

nêu tại mục 1.2 theo quy định của pháp luật.

1.3. Hai bên gia đình thống nhất chấm dứt việc tranh chấp đối với diện tích đất đã nêu ở trên, cụ thể:

Buộc bà Hoàng Thị L, ông Nông Quốc T, anh Nông Xuân S, anh Nông Ngọc V, chị Nông Thị T, anh Nông Chí B, anh Nông Ngọc T, chị Trần Thị Hồng N, chị Hoàng Thị T chấm dứt việc tranh chấp đối với diện tích đất đã nêu tại mục 1.1.

Buộc ông Nông Thanh H, bà Hoàng Thị H, anh Nông Đình L, anh Nông Văn L, chị Nông Thị M, chị Nông Huyền M và chị Vương Thị X chấm dứt việc tranh chấp đối với diện tích đất đã nêu tại mục 1.2.

(Kèm theo Bản án là phụ lục lập ngày 13-12-2022 do Công ty Sông Tô-chi nhánh Lạng Sơn thực hiện)

2. Về chi phí tố tụng:

Ông Nông Thanh H phải chịu 8.945.000 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng);

Bà Hoàng Thị L phải chịu 8.945.000 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Bà Hoàng Thị L phải trả ông Nông Thanh H số tiền là 8.945.000 đồng (tám triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

II. Về án phí

1. Ông Nông Thanh H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Nông Thanh H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003611 ngày 22-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

2. Bà Hoàng Thị L được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng KTNV& THA;
- TAND huyện Đình Lập, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đ, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thùy